

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2023.

Về việc: "T/c về Ly hôn; Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền;
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Kim Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 525/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022; Về việc "Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp HT, xã BT, huyện CT, An Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng S, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp HT, xã BT, huyện CT, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Hồng S; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ph và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Anh Nguyễn Văn Ph sống chung với chị Trần Thị Hồng S từ năm 2014, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện CT, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 129 ngày 23/11/2016). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau về nợ nần tiền bạc và không còn tôn trọng nhau, vợ đã tự động bỏ nhà đi và đã sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng chung sống có

02 con chung tên Nguyễn Trần Bảo Tr sinh ngày 02/11/2014 và Nguyễn Trần Bảo Nh sinh ngày 01/5/2018, hiện tại đang sống chung với anh Nguyễn Văn Ph.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Hồng S; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Hồng S cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn chị Trần Thị Hồng S thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng chị Trần Thị Hồng S đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì chị Trần Thị Hồng S có nơi cư trú tại Tổ 21, ấp HT, xã BT, huyện CT, An Giang; Hiện tại chị Trần Thị Hồng S thường xuyên không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Trần Thị Hồng S vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn Ph đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Hồng S từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Ph xin được ly hôn với chị Trần Thị Hồng S. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh Ph và chị Hồng S đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Trần Thị Hồng S để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng chị Hồng S không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph là được ly hôn với chị Trần Thị Hồng S.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Anh Nguyễn Văn Ph thừa nhận 02 cháu Nguyễn Trần Bảo Tr sinh ngày 02/11/2014 và Nguyễn Trần Bảo Nh sinh ngày 01/5/2018 là con chung của anh và chị Trần Thị Hồng S, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Nguyễn Trần Bảo Tr và Nguyễn Trần Bảo Nh là con chung của anh Ph và chị Hồng S, đồng thời phía anh Nguyễn Văn Ph có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu 02 cháu đã sống chung với anh Ph đến nay và cháu Bảo Trâm có nguyện vọng tiếp tục sống với anh Ph, đồng thời phía chị Hồng S cũng không tranh chấp; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph là được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Trần Bảo Tr và Nguyễn Trần Bảo Nh. Ngoài ra, phía anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu chị Hồng S cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Nguyễn Văn Ph có yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Hồng S nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Ph là được ly hôn với chị Trần Thị Hồng S. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 129 ngày 23/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã BT (huyện CT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Công nhận 02 cháu Nguyễn Trần Bảo Tr sinh ngày 02/11/2014 và Nguyễn Trần Bảo Nh sinh ngày 01/5/2018 là con chung của anh Nguyễn Văn Ph và chị Trần Thị Hồng S;

+ Giao 02 cháu Nguyễn Trần Bảo Tr và Nguyễn Trần Bảo Nh cho anh Nguyễn Văn Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện 02 cháu đang sống chung với anh Ph); Chị Trần Thị Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Ph, do không có yêu cầu.

+ Anh Nguyễn Văn Ph cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không

được cản trở chị Trần Thị Hồng S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0003941 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên anh Nguyễn Văn Ph đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng chị Trần Thị Hồng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã HB (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

